

Số: /2021/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá dịch vụ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của*

*Luật Giá ; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính; Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định về tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số nhiệm vụ, dự án trong hoạt động kinh tế đối với nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình số 730/TTr-STNMT ngày 13 tháng 9 năm 2021 và số 989/TTr-STNMT ngày 01 tháng 12 năm 2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá dịch vụ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, như sau:

Bổ sung điểm k vào khoản 3 và sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 5 Hướng dẫn sử dụng giá dịch vụ:

**“Điều 5.** Hướng dẫn sử dụng giá dịch vụ

3. Các chi phí khác ngoài bộ đơn giá

k) Chi phí quản lý chung

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên); doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ, dự án. Chi phí quản lý chung được xác định theo tỷ lệ %

tính trên chi phí trực tiếp. Đơn giá sản phẩm được áp dụng từ Phụ lục I đến Phụ lục XXXXVII kèm theo Quyết định này.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan quản lý nhà nước đã được ngân sách nhà nước cấp kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ, dự án; đơn giá sản phẩm được tính đến chi phí trực tiếp áp dụng từ Phụ lục I đến Phụ lục XXXXVII kèm theo Quyết định này. Riêng chi phí quản lý chung được áp dụng như sau: Đối với nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp đến 05 tỷ đồng được tính chi phí quản lý chung tối đa 20 triệu đồng/năm/nhiệm vụ, dự án. Trường hợp nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp lớn hơn 05 tỷ đồng thì cứ 1 tỷ đồng tăng thêm được bổ sung 0,24% của phần tăng thêm.

Nội dung chi: Theo quy định tại khoản 3 Phụ lục 04 kèm theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC.

Mức chi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị Quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định về tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số nhiệm vụ, dự án trong hoạt động kinh tế đối với nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

4. Bộ đơn giá được điều chỉnh, bổ sung, thay đổi trong các trường hợp

c) Giá dịch vụ được xây dựng theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Trường hợp mức lương cơ sở thay đổi theo quy định của Chính phủ thì chi phí lao động kỹ thuật trong đơn giá được điều chỉnh theo chi phí lao động kỹ thuật điều chỉnh; chi phí lao động kỹ thuật được tính điều chỉnh như sau: Chi phí lao động kỹ thuật điều chỉnh = Chi phí nhân công lao động kỹ thuật đã tính trong đơn giá x K (trong đó: K= Mức lương cơ sở mới/1.490.000 đồng).”

**Điều 2.** Ban hành các phụ lục kèm theo Quyết định này, thay thế các phụ lục tại Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 và Quyết định 936/QĐ-UBND 26/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc quy định giá dịch vụ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2021; các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ. Những nội dung khác tại Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc quy định giá dịch vụ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ TC, Bộ TN&MT (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VPHĐND tỉnh, VPĐoàn ĐBQH tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH QNam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, KTTH, NC, TH, KTN (40b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**

